

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HSST

Ngày 14 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao V

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn K

Bà Đặng Hồng C

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc V - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm đối với bị cáo:

Nguyễn H H; sinh ngày: 18/07/2002; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 3, xã Phùng Nguyên, huyện L, tỉnh P; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu Thủy; Vợ con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/9/2020 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội Cường đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/3/2022 đến ngày 02/4/2022 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại khu 3 xã Phùng Nguyên, huyện L, tỉnh P. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1975, trú tại: khu 3, xã Phùng Nguyên, huyện L, tỉnh P. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 00 phút ngày 31/3/2022, tại khu 9, phường NT, thành phố V, tỉnh P, Công an phường NT, thành phố V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn H H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng do H tự giác giao nộp là 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có 04 viên nén

hình ngũ giác, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt có in biểu tượng không rõ hình, trong đó có 03 viên màu xanh, 01 viên màu xám, H khai đây là ma túy MDMA của H mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động không ghi nhãn hiệu vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 35390310633758, kèm 01 sim trong máy và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 19S1 - 041.90. Cùng ngày, Công an phường NT, thành phố V đã chuyển toàn bộ hồ sơ và đối tượng đến Cơ quan điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số viên nén đã thu giữ của Nguyễn H H. Tại bản kết luận giám định số 447/KLGD ngày 02/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: *mẫu 04 viên nén gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 1,875 gam, loại: MDMA*".

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định: 1,524 gam chất viên nén cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ H khai mua của một người nam giới tự giới thiệu tên là Minh (H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Minh) tại phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 1.600.000 đồng được 01 túi ma túy tổng hợp có đặc điểm là túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viên màu đỏ, bên trong có 04 viên nén hình ngũ giác một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt có in biểu tượng không rõ hình, trong đó có 03 viên màu xanh, 01 viên màu xám là ma túy kẹo. Sau khi mua được ma túy, H cất gói ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô BKS: 19S1-041.90 đi về thành phố V. Khi đến khu vực thuộc khu 9, phường NT, thành phố V, tỉnh P, H dừng lại tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn H H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị can có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Về nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị can: Do H là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H, do H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của H không có căn cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý.

Về vật chứng, tài sản của vụ án: 01 bì niêm phong số 447/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh P hoàn trả sau giám định; 01 điện thoại di động không ghi nhãn hiệu vỏ màu đen đã cũ, số IMEI 353903106333758, kèm 01 sim trong máy là tài sản của H, không liên quan đến hành vi phạm tội, hiện được bảo quản tại kho vật chứng - Công an thành phố V;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, biển kiểm soát: 19S1- 041.90 H sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định đây tài sản của ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1975, trú tại: khu 3, xã Phùng Nguyên, huyện L, là bố đẻ của H, việc H sử dụng xe để đi mua ma túy ông H không biết và không được hưởng lợi gì nên ngày 28/04/2022, Cơ quan điều tra – Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông H, ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: Ngoài đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 71/CT-VKS-VT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn H H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn H H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn H H từ 14 (Mười bốn) tháng tù đến 17 (Mười bảy) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số: 46/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P là 15 tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn H H pH chấp hành hình phạt của 02 (hai) bản án từ 29 (Hai mươi chín) tháng tù đến 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của bản án số: 46/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P từ ngày 25/7/2020 đến ngày 02/8/2020 và thời gian tạm giữ của lần phạm tội này từ ngày 31/3/2022 đến ngày 02/4/2022).

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động không ghi nhãn hiệu, vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 353903106333758 của bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong số: 447/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định trong đó có 1,524 gam chất viên nén là ma túy loại MDMA là vật cấm lưu hành và 01 sim số 0972180702 do không có giá trị sử dụng.

+ Xác nhận ngày 28/04/2022, Cơ quan điều tra - Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, biển kiểm soát 19S1- 041.90 cho ông Nguyễn Minh H do không liên quan đến tội phạm, ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn H H pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn H H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 03 giờ 00 phút ngày 31/3/2022, tại khu 9, phường NT, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn H H đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 1,875 gam ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường NT, thành phố V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn H H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

- Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần pH xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có thân nhân là anh trai ông nội của bị cáo là liệt sỹ chống Mỹ cứu nước và hiện nay gia đình bị cáo đang thờ cúng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do có tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” đang trong thời gian thử thách mà lại phạm tội mới nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Lần phạm tội này, bị cáo đã phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P. Tại bản án trên đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, nên căn cứ vào khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của bản án số: 46/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P từ ngày 25/7/2020 đến ngày 02/8/2020 và thời gian tạm giữ của lần phạm tội này từ ngày 31/3/2022 đến ngày 02/4/2022.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo không có công ăn việc làm ổn định. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày thì không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài 01 điện thoại di động không ghi nhãn hiệu, vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 353903106333758 đang bị tạm giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại trên của bị cáo là phù hợp

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong số: 447/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định trong đó có 1,524 gam chất viên nén là ma túy loại MDMA là vật cấm lưu hành và 01 sim số 0972180702 do không có giá trị sử dụng là phù hợp.

+ Xác nhận ngày 28/04/2022, Cơ quan điều tra - Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, biển kiểm soát 19S1- 041.90 cho ông Nguyễn Minh H do không liên quan đến tội phạm, ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì là phù hợp.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên là Minh đã bán ma túy cho Nguyễn H H, do bị cáo không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của H không có căn cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn H H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn H H 14 (Mười bốn) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số: 46/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P là 15 tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn H H pH chấp hành hình phạt của 02 (hai) bản án là 29 (Hai mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ của bản án số: 46/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P từ ngày 25/7/2020 đến ngày 02/8/2020 và thời gian tạm giữ của lần phạm tội này từ ngày 31/3/2022 đến ngày 02/4/2022).

4. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động không ghi nhãn hiệu, vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 353903106333758 (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P*).

5. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong số: 447/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định trong đó có 1,524 gam chất viên nén là ma túy loại MDMA là vật cấm lưu hành và 01 sim số 0972180702 do không có giá trị sử dụng. (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P*).

+ Xác nhận ngày 28/04/2022, Cơ quan điều tra - Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, biển kiểm soát 19S1- 041.90 cho ông Nguyễn Minh H do không liên quan đến tội phạm, ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn H H pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- Trại giam;
- UBND xã Phùng Nguyên, L, T. P;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao V

